



## Định Mệnh và Tinh Thần Tiêu Cực

Tạ Quang Khởi

Ngay từ khi biết sử dụng bộ óc của mình để thoát ra khỏi đời sống bản năng thú vật, con người đã tin vào thần quyền. Sự tin tưởng này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, nhưng có lẽ những trận mưa gió, sấm sét, bão bùng mà không ai hiểu được nguồn gốc từ đâu đã khơi mào cho niềm tin đó. Có thể họ nghĩ rằng từ trên trời cao thăm thẳm kia phải có một đấng nào đó dùng quyền lực chi phối tất cả mọi sự việc trên cõi đời này. Sự tin tưởng đó mỗi ngày một lớn, ăn sâu vào đầu óc của con người hoang sơ. Khi mọi việc đã được một đấng tối cao sắp xếp, đời sống con người cũng không thoát khỏi sự sắp xếp đó. Đói no, bệnh tật, sống chết... đều đã được tiên định, thậm chí người ta đã nói: **"Nhất ẩm nhất trác, giai do tiên định."** (ngậm nước miếng ăn đều đã được định trước). Sau này, Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều than thở trong "Cung Oán Ngâm khúc" :

*"Về chi ăn uống sự thường  
Cũng còn tiên định, khá thương, lạ là."*

Cái ý niệm con người không có tự do đã trở thành một tin tưởng mãnh liệt của cả nhân loại. Bất cứ chuyện gì không giải thích được đều là sự sắp đặt của một đấng tối cao mà con người không thể sửa đổi được. Đó là Định Mệnh hay cũng có thể gọi là Số Mệnh.

Số Mệnh của mỗi người đã được định sẵn từ ở đâu đó. Khi con người sinh ra là cái mệnh đã được định. Sướng, khổ đều đã được ghi trong sổ "Thiên Tào". Rồi đời con người cứ tuân tự theo đó mà trải qua. Như vậy, người ta gọi là Định Mệnh. Theo Nho giáo (hay Khổng giáo), đó là Thiên Mệnh. Khổng chủ trương có một ông Trời ở trên cao định đoạt mọi việc lớn, nhỏ ở cõi đời này. Con người không sao thoát ra khỏi sự định đoạt đó :

*"Quyền họa phúc Trời tranh mất cả,  
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai."  
(Cung oán)*

Ông Trời của Nho giáo rất công bằng, không thiên vị. Khi cho ai một điều tốt, lại bắt người đó phải nhận một điều xấu đi kèm. Người đàn bà được Trời ban cho một nhan sắc xinh đẹp thì phải chịu nhiều gian truân trong cuộc đời (Hồng nhan đa truân).

Trong Đoạn Trường Tân Thanh, Nguyễn Du đã than :

*"Đã cho lấy chữ hồng nhan,  
Làm cho cho hại, cho tàn, cho cân."*

Người có chút tài hoa cũng phải trả giá cho cái tài hoa của mình. Tố Như tiên sinh đã xác định rõ ràng :

*"Có đâu thiên vị người nào,  
Chữ tài chữ mệnh dồi dào cả hai."*

Trong khi đó định mệnh trong Phật giáo hơi khác vì Phật giáo không chấp nhận có một ông Trời ở đâu đó quyết định mọi việc trên cõi đời này. Theo triết lý nhà Phật, con người phải chịu trách nhiệm mọi hành động, tư tưởng của chính mình. Gieo nhân ác thì thế nào cũng phải hái quả ác và ngược lại. Cái kết quả của những hành động và tư tưởng của mình có thể không đến ngay trong cuộc đời hiện tại, mà ở kiếp sau hoặc nhiều kiếp sau nữa. Nói một cách dễ hiểu hơn, khi mình làm một việc gì, ác hay lành, xấu hay tốt, đều gây nên một cái nhân. Nhân đó sẽ kết thành quả. Nhân cũng có thể hiểu là nợ, nếu chúng ta làm điều ác. Tiếng nhà Phật gọi là Nghiệp. Khi "đã mang lấy nghiệp vào thân" thì phải trả cho đến hết. Một kiếp chưa trả xong thì phải trả qua nhiều kiếp.

Nhưng có cái khó cho con người là khi mình chưa trả xong cái nợ kiếp trước đã mắc thêm nhiều nợ khác. Vì thế, con người cứ phải sống mãi, hết kiếp này đến kiếp khác, không bao giờ trả dứt nợ được. Đạo Phật gọi đó

là kiếp Luân Hồi. Muốn thoát khỏi kiếp luân hồi, chúng ta phải tu. Vì thế, Nguyễn Du đã nói trong Đoạn Trường Tân Thanh:

*Tu là cõi phúc, tình là dây oan.”*

Tình ở đây phải hiểu là những tình cảm ràng buộc con người, hay cũng gọi là “thất tình”, gồm hỉ, nộ, ái, ố, dục (mừng, giận, buồn, sợ, yêu, ghét, muốn). Khi con người có nhiều tình cảm quá thì dễ gây nên duyên hay nghiệp.

Điều đáng chú ý là khi chúng ta chỉ nghĩ thôi cũng có thể gây nên một nghiệp. Khi ta nghĩ ác, nghĩ xấu cho ai thì cái ác, cái xấu đó cũng có thể kết thành nghiệp chướng. Ngược lại, nếu ta nghĩ tốt cho ai thì cái tốt đó có thể kết thành một cái duyên sau này. Do đó, vấn đề tư tưởng, suy nghĩ cũng rất quan trọng đối với nhà Phật. Vì Phật giáo cho rằng con người tự gây nên nghiệp hay duyên chứ không ai ép buộc hay bắt mình phải nhận hoặc mang lấy những nghiệp và duyên ấy, nên người ta cho rằng đạo Phật đã chủ trương tự do tuyệt đối.

*“Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương”.*

.....

Theo Thiên Chúa Giáo, người ta tin có một đấng Sáng Thế, tức là có một đấng đã tạo ra vũ trụ này, đã xếp đặt mọi thứ theo một trật tự riêng của Ngài. Con người cùng vạn vật cũng được Ngài tạo ra và cho sống trên trái đất. Tất nhiên, con người và vạn vật phải theo lệnh Ngài, phải sống theo sự hoạch định của Ngài. Tín đồ Thiên Chúa giáo tôn vinh Ngài là Đức Chúa Trời Vạn Năng, hay cũng gọi là Thượng Đế. Vì tin như vậy, tín đồ Thiên Chúa giáo hết lòng tuân theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời, nghĩa là vâng theo Định Mệnh.

Như vậy, con người dù theo tôn giáo nào cũng chấp nhận một Định Mệnh, hay nói một cách dễ hiểu là “Cái Số”. Từ sự tin tưởng đó, người ta nghĩ đến chuyện tiên đoán hoặc tiên tri để tìm hiểu số mệnh của con người.

Ở Đông phương, khoa **Tử Vi Đẩu Số** xuất hiện vào đời Tống do một người tên là Trần Đoàn sáng chế. Trước đó rất lâu, bên Trung Quốc, vào đời nhà Thương, nhà Châu, người ta đã biết cách bói mu rùa, gieo quẻ (xin keo), bói Dịch để mong biết trước những việc quan trọng sắp xảy ra. Nhưng mãi đến Trần Đoàn tiên sinh thì việc tiên đoán mới được hệ thống hóa. Khoa Hà Lạc và Tử Vi ra đời.

Trần tiên sinh cũng dựa vào Dịch lý để sắp xếp, thu gọn đời con người trong mười hai cung và 108 ngôi sao (sau này người ta thấy có nhiều ngôi sao được đặt thêm ra, có khi lên tới con số 117, không ai giải thích sự gia tăng này). Bên Tây phương, ở thế kỷ thứ 15, một người Pháp tên là Michel de Notredame, lấy hiệu là Nostradamus, rất nổi tiếng về khoa tiên tri. Cho đến ngày nay, người ta vẫn tin ông tiên đoán cả chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai xảy ra đúng như ông đã nói.

Ở Việt Nam, nhiều người tin khoa Tử vi. Theo lối đoán này thì người ta căn cứ vào giờ, ngày, tháng và năm sinh để lấy một lá số. Trai và gái phải lấy số khác nhau, dù cùng tuổi, cùng ngày, giờ và tháng. Đây là một điều chúng ta cần xét kỹ lại. Chúng ta thử làm một con tính nhỏ thì sẽ thấy có nhiều người chung nhau một lá số. Một ngày có 12 giờ (theo lịch Tàu) Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Mỗi giờ lại ứng với một con vật: Chuột, Trâu, Cọp, Mèo, Ròng, Rắn, Ngựa, Dê, Khỉ, Gà, Chó, Heo. Mỗi giờ Tàu bằng hai giờ Tây. Như vậy, mỗi ngày có 12 lá số cho nam giới và 12 lá cho nữ giới. Một năm có 360 ngày, tổng cộng có 8,640 lá số cho cả nam lẫn nữ. Vì một giáp có 12 chi, lại nhân 8,640 với 12, được 103,680 lá số cho khoảng hơn MUỖI TỶ con người sống trên mặt đất.

Những người làm nghề bói dịch, lấy số tử vi, lý luận rằng xem Tử vi, còn phải dựa vào cung Phúc Đức, cung Phụ Mẫu để coi âm đức của từng người. Quả thật, điều này hết sức mơ hồ. Nếu lá số có cùng giờ, cùng ngày, cùng tháng, cùng năm, cùng phái (nam hoặc nữ) thì cũng có chung một cung Phúc Đức và cung Phụ Mẫu. Làm sao phân biệt ai có nhiều âm đức, ai ít hoặc không có tý gì? Trên đời này không thiếu những cặp song sinh có chung một lá số, thế mà cuộc đời của hai người đó không hoàn toàn giống nhau, vẫn có người khổ, kẻ sướng. Làm sao giải thích sự khác biệt đó?

Ngoài ra, theo sự thống kê của các chuyên viên về sự sinh sản, trên trái đất, mỗi phút lại có một đứa bé ra đời. Cứ cho là cả 120 đứa bé sơ sinh đều là con trai, thì chúng sẽ có chung một lá số Tử vi. Trong 120 đứa

ấy, có đũa ở một góc rừng Phi Châu cực kỳ nghèo khổ, có đũa ở một nước kỹ nghệ văn minh tiến bộ giàu có. Sự sướng khổ đã rõ rệt chênh lệch, khỏi cần xem số cũng biết.

Vừa rồi, chúng tôi chỉ mới nói tới việc cố gắng đoán trước định mệnh của con người, đi đến kết luận rằng điều đó còn đáng ngờ. Ấy là chúng tôi chưa nói đến chuyện “tam sao thất bổn”. Từ khi Trần Đoàn tiên sinh sáng chế ra cách lấy số Tử vi và Hà lạc đã trải qua nhiều thế kỷ, sách vở lưu truyền khó có thể còn giống với bản gốc, chưa nói đến chuyện “bí mật gia truyền” của người Trung Hoa và Việt Nam.

Vấn đề chính của chúng tôi là không tìm hiểu xem thực sự có Định Mệnh hay không mà chỉ tìm hiểu xem Định Mệnh ảnh hưởng thế nào đến đời sống và tinh thần con người? Vì thế, chúng tôi không đi sâu vào vấn đề tôn giáo. Tín ngưỡng của con người là một vấn đề rất thiêng liêng và cũng là một vấn đề rất nhạy cảm, dễ gây hiểu lầm, có thể đưa tới một cuộc tranh luận lâu dài đầy hiểm khích.



Chúng ta thường có thói quen đổ tại số khi gặp một thất bại nào trên đường đời mà không chịu tìm hiểu xem căn nguyên của sự thất bại. Chẳng hạn khi ta thi rớt, tại sao ta không tự hỏi ta đã học đủ chương trình giáo khoa được ấn định chưa? Ta có dành nhiều thì giờ cho việc học không? Tâm trí ta có để hết vào việc học không?... Buôn bán thua lỗ cũng không hẳn tại số mà có khi ta tính toán chưa kỹ, chưa tới. Thí dụ, ta mở một tiệm ăn trong một khu vực đã có nhiều tiệm ăn khác, thực khách của vùng đó lại không gia tăng. Sự thất bại chắc chắn đã dành cho tiệm mới mở nếu họ không có món gì thật đặc biệt để lôi cuốn thực khách.

Như vậy, vấn đề tính toán, thiết lập kế hoạch là một vấn đề rất quan trọng trong mọi công việc ở đời. Các nhà tư bản, các chính trị gia lỗi lạc trên thế giới không tin ở số mệnh hoặc sự may rủi. Họ chỉ tin vào sự tính toán khoa học, vào đầu óc của con người. Nếu họ không có thì giờ hoặc không tính nổi (vì việc quá to lớn, ngoài sự hiểu biết một cá nhân) thì họ sẽ phải có một ban cố vấn giúp họ tính toán, thiết kế chương trình hoạt động. Khi chúng ta hoàn toàn tin vào số, đặt cuộc đời mình trong số mệnh là chúng ta lười biếng, nhút nhát, không chịu phấn đấu tích cực. Như vậy, chúng ta có tinh thần tiêu cực, dễ dàng đầu hàng trước những việc khó khăn hoặc tưởng là khó khăn.

Trong đời sống thực tế hàng ngày, có không biết bao nhiêu người can đảm đã vùng đứng lên sau những thất bại, rút kinh nghiệm qua những thất bại đó để làm lại công việc chưa thành công. Họ không chịu khuất phục trước điều mà mọi người cho là định mệnh, vì họ không tin ở định mệnh mà chỉ tin vào kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình. Những người này cuối cùng đã đạt được mục đích của đời họ. Như vậy, họ đã không nhìn đời bằng con mắt tiêu cực.

Nhưng bàn về Số Mệnh hay Định Mệnh mà không nhắc tới May Rủi e cũng còn thiếu sót. Chúng ta không thể chối cãi rằng May Rủi đã đóng góp cho sự thành công của nhiều người. Chúng ta khó có thể quả quyết May Rủi chính là Số Mệnh mà cũng không thể nói ngược lại. Nhiều người thiết lập chương trình hoạt động đã cố gắng loại bỏ những bất ngờ và không trông vào may mắn để thành công. Vậy mà nhiều khi vẫn bị bất ngờ và cũng có khi phải nhờ may mắn mới thành công. Vì vậy, có người cho rằng Định Mệnh hay Số Mệnh chỉ dùng để tự an ủi những khi gặp thất bại nhưng không thể coi đó là một giải thích thỏa đáng cho những sự thất bại ở cõi đời này.

Và để kết luận, chúng tôi xin nhắc lại một câu nói của Nguyễn Du trong truyện Kiều:  
“Xưa nay nhân định thắng thiên đã nhiều.”